TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 121/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 24 – 9 - 2025
V/v tranh chấp "*Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Văn Thưa.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Văn Kiệt;

2. Ông Võ Văn Hùng.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Văn Trạng – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Đồng Tháp.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Đồng Tháp tham gia phiên tòa*: Ông Nguyễn Trọng Lễ - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 132/2025/TLST–HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2025 về việc tranh chấp*"Ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 441/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Cẩm T, sinh năm 2001; CCCD số: 082301016464 cấp ngày 16/5/2024; Địa chỉ: ấp A, xã L, tỉnh Đ. (có mặt)

2. Bị đơn: Anh Lê Huỳnh Minh Nhựt, sinh năm 1996; CCCD số: 82096009754 cấp ngày 13/8/2021; Địa chỉ: ấp A, xã L, tỉnh Đ. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Thị Cẩm T trình bày:*

Chị và anh N xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lương Hòa Lạc, tỉnh Đồng Tháp vào năm 2023. Sau khi kết hôn anh, chị sống hạnh phúc đến năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, nhiều lần hàn gắn nhưng anh N vẫn không sửa chữa,

vợ chồng hiện tại đã ly thân với nhau, chị T nhận thấy cuộc sống chung không còn hạnh phúc, tình cảm không còn chị T yêu cầu ly hôn với anh N.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Hoàng Nhựt L, sinh ngày 16/5/2023. Khi ly hôn chị T yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại đơn bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Lê Huỳnh Minh Nhựt trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Thông nhất như lời trình bày của chị T về thời gian kết hôn và nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn. Nay chị T yêu cầu ly hôn, anh đồng ý luy hôn với chị T.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Hoàng Nhựt L, sinh ngày 16/5/2023. Khi ly hôn anh N yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát*:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị T.

Về án phí: Chị T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn anh N có nơi cư trú tại xã Lương Hòa Lạc nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Đồng Tháp.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình, quan hệ pháp luật tranh chấp là "Ly hôn".

[3]. Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Chị T chung sống với anh N từ năm 2023 trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã Lương Hòa Lạc cấp giấy chứng nhận kết hôn số 13 ngày 22 tháng 03 năm 2023 nên quan hệ hôn nhân của anh N, chị T

là hợp pháp. Thời gian đầu sống hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, chị T cho rằng nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, mặc dù đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhiều lần nhưng không được nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng cho đến nay. Bị đơn anh N Thông nhất như lời trình bày của chị T về thời gian kết hôn và nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn. Nay chị T yêu cầu ly hôn, anh N đồng ý luy hôn với chị T. Xét thấy sự thỏa thuận trên là hoàn toàn tự nguyện nên căn cứ vào Điều 55 luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị T và anh N.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Hoàng Nhựt L, sinh ngày 16/5/2023. Khi ly hôn chị T và anh N đều yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung.

Hội đồng xét xử nhận thấy hiện tại chị T và anh N đều có nghề nghiệp và thu nhập ổn định (có xác nhận của chính quyền địa phương). Tuy nhiên hiện tại cháu Long dưới 36 tháng tuổi và đang sống chung với chị T. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T, giao cháu Long cho chị T được trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6]. Về quyền kháng cáo của đương sự: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[7]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Đồng Tháp là có cơ sở nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Các Điều 147, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Nghị quyết số: 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Cẩm T.

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Cẩm T và anh Lê Huỳnh Minh Nhựt.

2. Về con chung: Giao cho chị Lê Thị Cẩm T được trực tiếp nuôi cháu Lê Hoàng Nhựt L, sinh ngày 16/5/2023. Anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị T không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

3. Về án phí: Chị Lê Thị Cẩm T phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0000479 ngày 22/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp. Như vậy, chị T đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm.

**** Nơi nhận:***
- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND KV1-ĐT;
- THADS tỉnh ĐT;
- UBND xã Lương Hòa Lạc;
- Các đương sự;
- Lưu AV, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Thưa